TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2019/DS-ST.
Ngày: 06/5/2019
V/v tranh chấp ‘‘Đòi tài sản’’.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trần Trung Nhân**.

+ Ông **Võ Văn Cường**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Hiển –** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: không tham gia.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 463/2018/TLST-DS, ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Hợp Tác Xã tiêu thụ đện A**.
Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Thanh X**- Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lê Hoàng A**, sinh năm: 1964. (có mặt)
Địa chỉ: Số Y, tổ X, khu Z, thị trấn C, huyện D , tỉnh Tiền Giang.
2. *Bị đơn*: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1965 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Nguyên đơn:

** Tại đơn khởi kiện ngày 11/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Hợp tác xã tiêu thụ điện xã A (sau đây gọi tắt là HTX A) và người đại diện hợp pháp là ông Lê Hoàng A trình bày thống nhất*:

HTX Acó chức năng bán điện sinh hoạt cho người dân trên địa bàn theo qui định của Điện Lực Tiền Giang. Ngày 01/9/2015 HTX A có ký hợp đồng với ông Lê Văn T có nội dung: “HTX A giao cho ông T thu tiền tiêu thụ điện hàng tháng gồm 7 tổ có 407 hộ dân. Theo hoá đơn của HTX A và nộp tiền về cho HTX A”. Trong quá trình thực hiện thì ông T thu tiền đều của 407 hộ dân nhưng không nộp

lại đầy đủ cho HTX A. Qua làm việc nhiều lần ông T đã trả lại một phần, nay còn nợ lại 78.572.795đ. Sau đó HTX A khởi kiện. Qua hoà giải ông T cam kết trả nên HTX A rút đơn kiện lại. Trong thời gian này ông T trả được 20.000.000đ thì ngưng cho đến nay. Nay HTX A yêu cầu ông T trả số tiền còn lại là 58.572.795đ và yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Bị đơn:

Ông Lê Văn T dù được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án về việc HTX A khởi kiện yêu cầu trả là 58.572.795đ còn nợ. Và triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của ông cũng như yêu cầu khởi kiện của HTX A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn HTX A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp đòi ông Lê Văn T trả lại số tiền còn nợ, ông T có địa chỉ tại Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Đối với ông Lê Văn T dù được Tòa án thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện của HTX Avà được triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của ông T cũng như yêu cầu khởi kiện của HTX A. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Tiếp.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn HTX A khởi kiện yêu cầu ông T trả 58.572.795đ tiền thu tiền điện của 407 hộ dân còn nợ. Còn bị đơn ông T vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của ông cũng như yêu cầu khởi kiện của HTX A.

Nhận thấy HTX A khởi kiện đòi ông T trả lại số tiến là 58.572.795đ đã cung cấp cho Toà án: Hợp đồng nhân viên thu tiền điện ngày 01/9/2015, Biên bản xác định công nợ ngày 11/01/2016/ ngày 14/12/2015 và ngày 24/11/2015 điều có chữ ký của ông T và ông T đã thừa nhận hiện còn nợ HTX A số tiền trên. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay bị đơn ông T vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của HTX A xem như ông T từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định là hiện nay ông T còn nợ HTX A 58.572.795đ tiền chiếm giữ khi thu tiền điện của các hộ dân tiêu thụ điện của HTX A là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các đương sự trong vụ án này.

- Xét yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật của nguyên đơn:

Nhận thấy tại hợp đồng nhân viên thu tiền điện hai bên đã thoả thuận ông T có trách nhiệm thu tiền điện của các hộ dân về giao nộp lại cho HTX Avà được hưởng tiền lương hoa hồng, nhưng khi thu về thì ông T chỉ nộp lại một phần, phần còn lại giữ lại để tiêu xài cá nhân là người vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận lúc ban đầu. Do đó Hội đồng xét xử cần buộc phía bị đơn ông T trả toàn bộ số nợ trên một lần cho phía nguyên đơn khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với qui định pháp luật.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn , nên bị đơn ông T phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã tiêu thụ điện xã A.

- Buộc ông Lê Văn T trả cho Hợp tác xã tiêu thụ điện xã A 58.572.795đ (Năm mươi tám triệu, năm trăm, bảy mươi hai ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng chẵn).

Thời gian trả: Trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ gày Hợp tác xã tiêu thụ điện xã A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: ông T phải chịu 2.928.600đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Hợp tác xã tiêu thụ điện xã A số tiền tạm ứng án phí là 1.465.000đồng theo biên lai số 09581, ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự nguyên đơn Hợp Tác xã tiêu thụ điện xã A được quyền được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông T vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lại vụ án

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THANH DŨNG